**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HỚN QUẢN**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 01 – 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Trịnh Văn Đoan

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/12/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1993 (Có yêu cầu vắng mặt)

*Bị đơn*: Anh **Tô Minh Tr**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp Đồng Tân, xã Đồng N, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L*:

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Tô Minh Tr kết hôn năm 2011, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đồng N, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08/06/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mẫu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Tô Minh Tr.

Anh chị có 01 con chung là Tô Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 07/7/2011, khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Tô Minh Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Q tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Tr vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh Tr cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim L xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh Tr không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị L ly hôn với anh Tr. Về con chung giao con chung Tô Nguyễn Minh Ch cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Tô Minh Tr có nơi cư trú tại xã Đồng N, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Tô Minh Tr được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Tr tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng N, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L xác định mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống và lo cho gia đình. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 18/10/2019 thì chính quyền địa phương xác nhận trong thời gian chung sống anh Tr và chị L có xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp để hòa giải thì anh Tr không tham gia, không thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Tr.

[3] Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, anh Tr đi làm không thường xuyên có mặt ở nhà nên con chung Tô Nguyễn Minh Ch do chị L trực tiếp chăm sóc, chị L có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng là 7.116.000đ. Con chung Tô Nguyễn Minh Ch cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Tô Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 07/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Tô Minh Tr.

**[2]** Về con chung: Giao con chung Tô Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 07/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu số 0001597 ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

**[4]** Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Q
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Q
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**